TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH C THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2021
(*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH C THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Phong Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh A – sinh năm 1996
Trú tại: khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1995
Trú tại: khu phố 3, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt ông C. Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến thời gian gần đây ông bà thường xảy ra cãi vã, gây gổ, xúc phạm nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung, bà và ông C có 02 con sinh đôi là Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi các con. Nếu ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và chưa yêu cầu ông C cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bà vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến tòa, ông có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn C cư trú tại khu phố 3, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ông C không tham gia tố tụng tại tòa. Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C và bà A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A, Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông C là hợp pháp, ông bà đã được Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh C Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 138/2015, ngày 30 tháng 12 năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A cho rằng trong quá trình chung sống bà và ông C thường xảy ra cãi vã, gây gổ, xúc phạm nhau, đã mạnh ai nấy sống, bà không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu được ly hôn. Xét lời khai của bà A là phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương nơi bà A và ông C cư trú cho thấy bà A và ông C có xảy ra mâu thuẫn là đúng sự thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến Tòa hòa giải nhưng ông C không đến tòa, chứng tỏ ông C bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà A, không còn thiết tha xây dựng, vun

vén hạnh phúc gia đình. Từ những nhận định này, đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn xảy ra giữa bà A và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông C.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông C có 02 con Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014, hiện bà A là người đang trực tiếp nuôi dưỡng. Để cuộc sống của 02 cháu được ổn định nên tiếp tục giao cho bà A được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của hai cháu. Bà A chưa yêu cầu ông C cấp dưỡng cho các con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/**Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 262 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ **Tuyên xử**:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh A, bà A được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con Nguyễn Văn Hoàng(giới tính nam), sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Văn D(giới tính nam), sinh ngày 21 tháng 12 năm 2014. Bà A chưa yêu cầu ông C cấp dưỡng cho các con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003890 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bà A và ông C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Phong Lan

Nơi nhận :
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND TP Phan Thiết;*
- *UBND phường B;;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*